

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THUÊ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO**  
Số: 2606./2023/HĐ-YDC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
  - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;
- Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở của Bên A, chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN CHO THUÊ): CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ Y ĐỨC**

Địa chỉ: 209A Phạm Như Xương, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Mã số thuế: 0401937865

Người đại diện: Bà Vũ Thuỳ Dương

Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B (BÊN THUÊ): TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC VIỆT NAM**

Địa chỉ: 116 Nguyễn Huy Tưởng, Hòa Minh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3265255

Mã số thuế: 0400517480

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Ánh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng thuê thiết bị đào tạo với những nội dung cơ bản sau đây:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

**1.1. Danh mục thiết bị đào tạo**

Bên A đồng ý cho Bên B thuê thiết bị đào tạo (Có danh mục kèm theo) để đào tạo sinh viên trình độ cao đẳng ngành: Y sĩ đa khoa và Y học cổ truyền

**1.2. Phương thức bàn giao và nhận thiết bị.**

- Nhận bàn giao thiết bị theo yêu cầu của bên B
- Địa điểm: 116 Nguyễn Huy Tưởng, Hòa Minh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
- Thời gian bàn giao: Trong vòng 07-10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

**1.3. Thời hạn thuê: 06 năm**

**1.4. Giá trị thuê:** Theo thỏa thuận của hai bên theo từng năm, thể hiện chi tiết trong phụ lục hợp đồng và biên bản nghiệm thu theo từng năm.

**1.5. Phương thức thanh toán.**

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt, hoặc chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).
- Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A vào ngày 05/01 hàng năm.

**ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

## 2.1. Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Chấp hành mọi quy định của Pháp luật khi sử dụng máy móc, thiết bị thuê, đồ dùng.
- Nhận và kiểm tra chất lượng máy móc, thiết bị, đồ dùng tại địa điểm của Bên B.
- Giao trả đầy đủ máy móc, thiết bị, đồ dùng theo đúng thời hạn kí kết. Trong trường hợp gia hạn phải báo trước cho Bên A ít nhất 07 ngày và phải được sự đồng ý của Bên A.
- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm thanh toán đúng hạn như đã nêu trong Khoản 1.4.

## 2.2. Quyền và trách nhiệm của Bên A

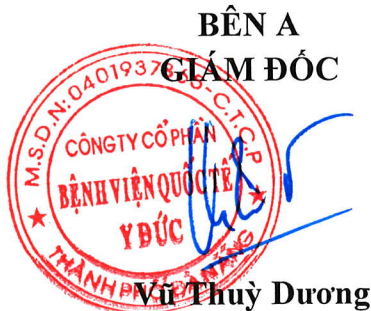
- Hướng dẫn cho Bên B những kỹ thuật cơ bản để có thể thực hiện việc bảo quản và dùng sản phẩm đúng cách.
- Phối hợp với Bên B để thanh lý hợp đồng và cung cấp đầy đủ cho Bên B các chứng từ kế toán theo quy định hiện hành

## ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh, thay đổi hai bên cùng trao đổi, bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác, không gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của hai bên.

- Mọi sửa đổi bổ sung vào nội dung hợp đồng chỉ có giá trị khi thoả thuận bằng văn bản chính thức giữa hai bên.

- Hợp đồng này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực từ ngày ký./.



### DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

( Kèm theo Hợp đồng cho thuê thiết bị đào tạo số Số: ...2606.../2023/HĐ-YDC  
ký ngày 26/06/2023)

| STT | Tên thiết bị                                  | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------|----------------|----------|
| 1   | Mô hình cắt lớp đầu, mặt                      | cái            | 1        |
| 2   | Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch; cánh tay         | bộ             | 1        |
| 3   | Mô hình giải phẫu thần kinh người             | Cái            | 1        |
| 4   | Mô hình đặt ống thông                         | Cái            | 1        |
| 5   | Mô hình châm cứu toàn thân                    | cái            | 2        |
| 6   | Mô hình châm cứu tay                          | cái            | 2        |
| 7   | Mô hình châm cứu chân                         | cái            | 2        |
| 8   | Mô hình châm cứu tai                          | cái            | 2        |
| 9   | Bộ xương người cỡ chuẩn                       | bộ             | 1        |
| 10  | Mô hình bộ xương người tháo rời               | bộ             | 1        |
| 11  | Mô hình hộp sọ                                | bộ             | 5        |
| 12  | Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng            | bộ             | 1        |
| 13  | Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ                 | bộ             | 1        |
| 14  | Mô hình hệ cơ bán thân có đầu                 | bộ             | 1        |
| 15  | Mô hình hệ cơ toàn thân                       | bộ             | 1        |
| 16  | Mô hình cơ cánh tay -6 mảnh                   | bộ             | 5        |
| 17  | Mô hình giải phẫu toàn thân                   | bộ             | 1        |
| 18  | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên | bộ             | 5        |
| 19  | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới | bộ             | 5        |
| 20  | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu-mặt-cổ     | bộ             | 1        |
| 21  | Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn                | bộ             | 1        |
| 22  | Mô hình Tim                                   | cái            | 5        |
| 23  | Mô hình giải phẫu hệ hô hấp                   | bộ             | 1        |
| 24  | Mô hình phổi                                  | cái            | 5        |
| 25  | Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá                 | bộ             | 5        |
| 26  | Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu                | bộ             | 5        |
| 27  | Mô hình giải phẫu hệ thần kinh                | bộ             | 5        |



|    |                                            |       |     |
|----|--------------------------------------------|-------|-----|
| 28 | Mô hình cơ quan sinh dục nam               | bộ    | 5   |
| 29 | Mô hình cơ quan sinh dục nữ                | bộ    | 5   |
| 30 | Mô hình giải phẫu tai mũi họng             | bộ    | 5   |
| 31 | Mô hình mắt (phóng đại)                    | bộ    | 5   |
| 32 | Mô hình tai phóng đại, 6 mảnh              | cái   | 5   |
| 33 | Mô hình não                                | cái   | 5   |
| 34 | Mô hình cắt ngang tuỷ sống                 | cái   | 5   |
| 35 | Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu        | cái   | 5   |
| 36 | Mô hình cắt đứng qua chậu hông nữ          | cái   | 5   |
| 37 | Mô hình chi trên/ chi dưới cắt lớp         | bộ    | 5   |
| 38 | Nồi cách thủy                              | Chiếc | 1   |
| 39 | Kính hiển vi Olympus                       | Chiếc | 2   |
| 40 | Kính hiển vi Optika                        | Chiếc | 5   |
| 41 | Cân điện tử                                | Chiếc | 5   |
| 42 | Máy huyết học tự động XP 100               | Chiếc | 1   |
| 43 | Máy phân tích đông máu quang học OCG - 102 | Chiếc | 1   |
| 44 | Ống nghiệm thủy tinh                       | Chiếc | 50  |
| 45 | Ống nghiệm nhựa                            | Chiếc | 300 |
| 46 | Trụ cắm kim Kocher                         | Chiếc | 2   |
| 47 | Giá cắm tiêu bản                           | Chiếc | 2   |
| 48 | Bocan                                      | Chiếc | 2   |
| 49 | Giá nhuộm tiêu bản                         | Chiếc | 2   |
| 50 | Bộ chày cối sứ                             | Bộ    | 5   |
| 51 | Tủ kính để dụng cụ                         | Bộ    | 3   |
| 52 | Tủ bảo quản mẫu Evermed                    | Chiếc | 2   |
| 53 | Nồi hấp ướm                                | Chiếc | 1   |
| 54 | Bàn đá                                     | Chiếc | 2   |
| 55 | Bàn kính inoc                              | Chiếc | 3   |
| 56 | Buồng đếm Neubauer                         | Chiếc | 7   |
| 57 | Lam kính                                   | Chiếc | 50  |
| 58 | Bút marker                                 | Chiếc | 10  |
| 59 | Lam kéo                                    | Chiếc | 1   |
| 60 | Giá đo tốc độ máu lắng inoc                | Chiếc | 1   |
| 61 | Ống đo tốc độ máu lắng                     | Chiếc | 1   |

|    |                                                                             |       |     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-------|-----|
| 62 | Đệm                                                                         | Chiếc | 2   |
| 63 | Đệm hơi, nước                                                               | Chiếc | 2   |
| 64 | Gía kính để hóa chất                                                        | Bộ    | 2   |
| 65 | Bàn mặt kính (2x3m)                                                         | Chiếc | 2   |
| 66 | Phiến đá trắng                                                              | Chiếc | 2   |
| 67 | Bơm kim tiêm 5ml                                                            | Hộp   | 2   |
| 68 | Lò vi sóng                                                                  | Chiếc | 1   |
| 69 | Máy sinh hóa BTĐ BTS-350                                                    | Chiếc | 2   |
| 70 | Máy nước tiểu 10 TS Clinitek                                                | Chiếc | 2   |
| 71 | Máy xét nghiệm HbA1C Quo Lab                                                | Chiếc | 1   |
| 72 | Máy XN điện giải đồ I-mart30Pro                                             | Chiếc | 1   |
| 73 | Máy lọc nước RO 30l/h                                                       | Cái   | 1   |
| 74 | Máy điện châm                                                               | Chiếc | 6   |
| 75 | Đầm rung cơ                                                                 | Chiếc | 3   |
| 76 | Kim châm cứu                                                                | Hộp   | 50  |
| 77 | Tranh thuốc YHCT                                                            | Chiếc | 100 |
| 78 | Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn                                   | Bộ    | 2   |
| 79 | Đèn đọc phim X - Q thường                                                   | Chiếc | 2   |
| 80 | Máy điện tim 12 cần                                                         | Chiếc | 1   |
| 81 | Bô, xô, vệt, chậu các loại                                                  | bộ    | 3   |
| 82 | Phiếu ghi dấu hiệu sinh tồn                                                 | Tờ    | 19  |
| 83 | Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng                                              | Cái   | 2   |
| 84 | Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa. | bộ    | 3   |
| 85 | Bộ tranh quy trình khám hệ hô hấp –tuần hoàn – tiêu hóa – tiết niệu         | Bộ    | 1   |
| 86 | Thước đo góc                                                                | Chiếc | 1   |
| 87 | Búa phản xạ                                                                 | Chiếc | 1   |
| 88 | Kim đầu tù                                                                  | Chiếc | 1   |
| 89 | Ống cấm panh                                                                | Chiếc | 2   |
| 90 | ống nghe tim thai                                                           | Chiếc | 2   |
| 91 | Bộ dụng cụ chườm nóng                                                       | bộ    | 3   |
| 92 | Bộ dụng cụ chườm lạnh                                                       | bộ    | 3   |
| 93 | Bộ dụng cụ tiêm trong da                                                    | bộ    | 3   |



|     |                                      |    |   |
|-----|--------------------------------------|----|---|
| 94  | Bộ dụng cụ tiêm dưới da              | bộ | 3 |
| 95  | Bộ dụng cụ tiêm bắp                  | bộ | 3 |
| 96  | Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch            | bộ | 3 |
| 97  | Bộ dụng cụ thử test                  | bộ | 3 |
| 98  | Bộ dụng cụ truyền dịch tĩnh mạch     | bộ | 3 |
| 99  | Bộ dụng cụ truyền máu                | bộ | 3 |
| 100 | Bộ dụng cụ cho người bệnh uống thuốc | bộ | 3 |
| 101 | Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh  | bộ | 3 |
| 102 | Bộ dụng cụ xịt thuốc mắt, mũi, tai   | bộ | 3 |
| 103 | Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng   | bộ | 3 |
| 104 | Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông   | bộ | 3 |
| 105 | Bộ dụng cụ hút đờm rãi               | bộ | 3 |
| 106 | Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng       | bộ | 3 |
| 107 | Bộ dụng cụ rửa mặt                   | bộ | 3 |
| 108 | Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu         | bộ | 3 |
| 109 | Bộ dụng cụ tắm tại giường            | bộ | 3 |
| 110 | Bộ dụng cụ thay băng                 | bộ | 3 |
| 111 | Bộ dụng cụ rửa vết thương            | bộ | 3 |
| 112 | Bộ dụng cụ cắt chỉ vết thương        | bộ | 3 |
| 113 | Bộ dụng cụ thụt tháo                 | bộ | 3 |
| 114 | Bộ dụng cụ cho người bệnh thở ôxy    | bộ | 3 |
| 115 | Bộ dụng cụ hút dịch dạ dày, tá tràng | bộ | 3 |
| 116 | Bộ dụng cụ rửa dạ dày                | bộ | 3 |
| 117 | Bộ dụng cụ lấy máu xét nghiệm        | bộ | 3 |
| 118 | Bộ dụng cụ lấy phân xét nghiệm       | bộ | 3 |
| 119 | Bộ dụng cụ lấy nước tiểu xét nghiệm  | bộ | 3 |
| 120 | Bộ dụng cụ lấy dịch tiết xét nghiệm  | bộ | 3 |
| 121 | Bộ dụng cụ rửa bàng quang            | bộ | 3 |
| 122 | Bộ dụng cụ chọc dò dịch não tủy      | bộ | 3 |
| 123 | Bộ dụng cụ chọc dò màng bụng         | bộ | 3 |
| 124 | Bộ dụng cụ chọc dò màng phổi         | bộ | 3 |
| 125 | Bộ dụng cụ chọc dò màng tim          | bộ | 3 |
| 126 | Bộ dụng cụ phòng, chống loét         | bộ | 3 |

|     |                                                                                                                                         |       |    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|
| 127 | Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...                                                  | bộ    | 3  |
| 128 | Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch                                                                                              | bộ    | 3  |
| 129 | Bộ dụng cụ đo lượng dịch vào ra cơ thể                                                                                                  | bộ    | 3  |
| 130 | Bộ dụng cụ đặt nội khí quản                                                                                                             | bộ    | 3  |
| 131 | Bộ dụng cụ mở khí quản                                                                                                                  | bộ    | 3  |
| 132 | Bộ dụng cụ đặt Catheter                                                                                                                 | bộ    | 3  |
| 133 | Bộ dụng cụ cấp cứu (bóng Ambu + hộp cấp cứu chống sốc)                                                                                  | bộ    | 3  |
| 134 | Các bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu, xử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,... | bộ    | 3  |
| 135 | Bảng đo thị lực, bìa che mắt                                                                                                            | Chiếc | 1  |
| 136 | Nước muối sinh lý, nước uống                                                                                                            | Chai  | 1  |
| 137 | Bộ bảng kiểm thăm khám cơ, xương, khớp, thần kinh                                                                                       | Bộ    | 1  |
| 138 | Kìm Kocher có máu                                                                                                                       | Cái   | 2  |
| 139 | Kìm Kocher không máu                                                                                                                    | Cái   | 2  |
| 140 | Kéo y tế                                                                                                                                | Cái   | 2  |
| 141 | Hộp chống sốc                                                                                                                           | Hộp   | 2  |
| 142 | Bóng ambu trẻ em                                                                                                                        | Cái   | 2  |
| 143 | Xe tiêm 2 tầng                                                                                                                          | Cái   | 2  |
| 144 | Phác đồ IMCI màu khổ A0                                                                                                                 | Bộ    | 1  |
| 145 | Mô hình hồi sức sơ sinh                                                                                                                 | Chiếc | 1  |
| 146 | Mô hình dương vật                                                                                                                       | Chiếc | 1  |
| 147 | Mô hình khám thai                                                                                                                       | Chiếc | 1  |
| 148 | Phẫu tích có máu                                                                                                                        | Chiếc | 2  |
| 149 | ống hút nhót sơ sinh                                                                                                                    | Chiếc | 2  |
| 150 | Máy hút nhót                                                                                                                            | Chiếc | 2  |
| 151 | Spatula                                                                                                                                 | Chiếc | 50 |
| 152 | Kẹp rốn sơ sinh                                                                                                                         | Cái   | 20 |
| 153 | Máy điện phân                                                                                                                           | cái   | 1  |
| 154 | Máy điện xung trị liệu                                                                                                                  | cái   | 1  |
| 155 | Máy nén ép trị liệu                                                                                                                     | cái   | 1  |
| 156 | Máy tập phục hồi chức năng bàn tay bằng hồng                                                                                            | cái   | 1  |



|     |                                   |     |   |
|-----|-----------------------------------|-----|---|
| 157 | Máy tập đi bộ                     | cái | 1 |
| 158 | Khung tập đi có bánh lăn, tay gấp | cái | 1 |
| 159 | Giường (phục hồi chức năng)       | cái | 1 |
| 160 | Bàn đạp tập chân                  | cái | 1 |
| 161 | Dụng cụ tập bàn tay các loại      | Bộ  | 1 |
| 162 | Dụng cụ tập bàn chân các loại     | Bộ  | 1 |
| 163 | Dụng cụ tập khớp vai              | Bộ  | 1 |
| 164 | Dụng cụ tập khớp tay, chân        | Bộ  | 1 |
| 165 | Dụng cụ tập cơ bàn tay - ngón tay | cái | 1 |
| 166 | Khung quay tập khớp vai           | cái | 1 |
| 167 | Đai các loại                      | Bộ  | 1 |
| 168 | Gậy chống các loại                | Bộ  | 1 |
| 169 | Ghế kéo dẫn cổ                    | cái | 1 |
| 170 | Ghế tập cơ đùi                    | cái | 1 |
| 171 | Ghế tập mạnh tay chân kết hợp     | cái | 1 |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO THIẾT BỊ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Hợp đồng cho thuê thiết bị số 2606/2023/HĐ-YDC ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Y Đức và Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam,

Hôm nay, ngày 04 tháng 07 năm 2023, tại Trường Cao đẳng Công nghệ Y – Dược Việt Nam, chúng tôi đại diện cho các bên ký Biên bản bàn giao thiết bị đào tạo, gồm có:

**BÊN A (BÊN CHO THUÊ): CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ Y ĐỨC**

Địa chỉ: 209A Phạm Như Xương, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Mã số thuế: 0401937865

Người đại diện: Bà Vũ Thuỳ Dương

Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B (BÊN THUÊ): TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC VIỆT NAM**

Địa chỉ: 116 Nguyễn Huy Tưởng, Hòa Minh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3265255

Mã số thuế: 0400517480

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Ánh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Hai bên thống nhất bàn giao các thiết bị đào tạo theo Hợp đồng số 2606/2023/HĐ-YDC ngày 26 tháng 06 năm 2023:

**1. Chi tiết hàng hóa, thiết bị Bên A bàn giao cho Bên B như sau**

| STT | Tên thiết bị                          | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Mô hình cắt lớp đầu, mặt              | cái         | 1        |
| 2   | Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch; cánh tay | bộ          | 1        |
| 3   | Mô hình giải phẫu thần kinh người     | Cái         | 1        |
| 4   | Mô hình đặt ống thông                 | Cái         | 1        |
| 5   | Mô hình châm cứu toàn thân            | cái         | 2        |
| 6   | Mô hình châm cứu tay                  | cái         | 2        |
| 7   | Mô hình châm cứu chân                 | cái         | 2        |
| 8   | Mô hình châm cứu tai                  | cái         | 2        |

|    |                                               |       |   |
|----|-----------------------------------------------|-------|---|
| 9  | Bộ xương người cỡ chuẩn                       | bộ    | 1 |
| 10 | Mô hình bộ xương người tháo rời               | bộ    | 1 |
| 11 | Mô hình hộp sọ                                | bộ    | 5 |
| 12 | Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng            | bộ    | 1 |
| 13 | Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ                 | bộ    | 1 |
| 14 | Mô hình hệ cơ bán thân có đầu                 | bộ    | 1 |
| 15 | Mô hình hệ cơ toàn thân                       | bộ    | 1 |
| 16 | Mô hình cơ cánh tay -6 mảnh                   | bộ    | 5 |
| 17 | Mô hình giải phẫu toàn thân                   | bộ    | 1 |
| 18 | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên | bộ    | 5 |
| 19 | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới | bộ    | 5 |
| 20 | Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu-mặt-cổ     | bộ    | 1 |
| 21 | Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn                | bộ    | 1 |
| 22 | Mô hình Tim                                   | cái   | 5 |
| 23 | Mô hình giải phẫu hệ hô hấp                   | bộ    | 1 |
| 24 | Mô hình phổi                                  | cái   | 5 |
| 25 | Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá                 | bộ    | 5 |
| 26 | Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu                | bộ    | 5 |
| 27 | Mô hình giải phẫu hệ thần kinh                | bộ    | 5 |
| 28 | Mô hình cơ quan sinh dục nam                  | bộ    | 5 |
| 29 | Mô hình cơ quan sinh dục nữ                   | bộ    | 5 |
| 30 | Mô hình giải phẫu tai mũi họng                | bộ    | 5 |
| 31 | Mô hình mắt (phóng đại)                       | bộ    | 5 |
| 32 | Mô hình tai phóng đại, 6 mảnh                 | cái   | 5 |
| 33 | Mô hình não                                   | cái   | 5 |
| 34 | Mô hình cắt ngang tủy sống                    | cái   | 5 |
| 35 | Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu           | cái   | 5 |
| 36 | Mô hình cắt đứng qua chậu hông nữ             | cái   | 5 |
| 37 | Mô hình chi trên/ chi dưới cắt lớp            | bộ    | 5 |
| 38 | Nồi cách thủy                                 | Chiếc | 1 |
| 39 | Kính hiển vi Olympus                          | Chiếc | 2 |
| 40 | Kính hiển vi Optika                           | Chiếc | 5 |
| 41 | Cân điện tử                                   | Chiếc | 5 |
| 42 | Máy huyết học tự động XP 100                  | Chiếc | 1 |

|    |                                            |       |     |
|----|--------------------------------------------|-------|-----|
| 43 | Máy phân tích đông máu quang học OCG - 102 | Chiếc | 1   |
| 44 | Ống nghiệm thủy tinh                       | Chiếc | 50  |
| 45 | Ống nghiệm nhựa                            | Chiếc | 300 |
| 46 | Trụ cầm kim Kocher                         | Chiếc | 2   |
| 47 | Giá cầm tiêu bản                           | Chiếc | 2   |
| 48 | Bocan                                      | Chiếc | 2   |
| 49 | Giá nhuộm tiêu bản                         | Chiếc | 2   |
| 50 | Bộ chày cối sứ                             | Bộ    | 5   |
| 51 | Tủ kính để dụng cụ                         | Bộ    | 3   |
| 52 | Tủ bảo quản mẫu Evermed                    | Chiếc | 2   |
| 53 | Nồi hấp ướ                                 | Chiếc | 1   |
| 54 | Bàn đá                                     | Chiếc | 2   |
| 55 | Bàn kính inoc                              | Chiếc | 3   |
| 56 | Buồng đếm Neubauer                         | Chiếc | 7   |
| 57 | Lam kính                                   | Chiếc | 50  |
| 58 | Bút marker                                 | Chiếc | 10  |
| 59 | Lam kéo                                    | Chiếc | 1   |
| 60 | Giá đo tốc độ máu lắng inoc                | Chiếc | 1   |
| 61 | Ống đo tốc độ máu lắng                     | Chiếc | 1   |
| 62 | Đệm                                        | Chiếc | 2   |
| 63 | Đệm hơi, nước                              | Chiếc | 2   |
| 64 | Giá kính để hóa chất                       | Bộ    | 2   |
| 65 | Bàn mặt kính (2x3m)                        | Chiếc | 2   |
| 66 | Phiến đá trắng                             | Chiếc | 2   |
| 67 | Bơm kim tiêm 5ml                           | Hộp   | 2   |
| 68 | Lò vi sóng                                 | Chiếc | 1   |
| 69 | Máy sinh hóa BTĐ BTS-350                   | Chiếc | 2   |
| 70 | Máy nước tiểu 10 TS Clinitek               | Chiếc | 2   |
| 71 | Máy xét nghiệm HbA1C Quo Lab               | Chiếc | 1   |
| 72 | Máy XN điện giải đồ I-mart30Pro            | Chiếc | 1   |
| 73 | Máy lọc nước RO 30l/h                      | Cái   | 1   |
| 74 | Máy điện châm                              | Chiếc | 6   |
| 75 | Đầm rung cơ                                | Chiếc | 3   |
| 76 | Kim châm cứu                               | Hộp   | 50  |

|     |                                                                             |       |     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------|-----|
| 77  | Tranh thuốc YHCT                                                            | Chiếc | 100 |
| 78  | Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn                                   | Bộ    | 2   |
| 79  | Đèn đọc phim X - Q thường                                                   | Chiếc | 2   |
| 80  | Máy điện tim 12 cần                                                         | Chiếc | 1   |
| 81  | Bô, xô, vệt, chậu các loại                                                  | bộ    | 3   |
| 82  | Phiếu ghi dấu hiệu sinh tồn                                                 | Tờ    | 19  |
| 83  | Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng                                              | Cái   | 2   |
| 84  | Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa. | bộ    | 3   |
| 85  | Bộ tranh quy trình khám hệ hô hấp –tuần hoàn – tiêu hóa – tiết niệu         | Bộ    | 1   |
| 86  | Thước đo góc                                                                | Chiếc | 1   |
| 87  | Búa phản xạ                                                                 | Chiếc | 1   |
| 88  | Kim đầu tù                                                                  | Chiếc | 1   |
| 89  | Ống cắm panh                                                                | Chiếc | 2   |
| 90  | ống nghe tim thai                                                           | Chiếc | 2   |
| 91  | Bộ dụng cụ chườm nóng                                                       | bộ    | 3   |
| 92  | Bộ dụng cụ chườm lạnh                                                       | bộ    | 3   |
| 93  | Bộ dụng cụ tiêm trong da                                                    | bộ    | 3   |
| 94  | Bộ dụng cụ tiêm dưới da                                                     | bộ    | 3   |
| 95  | Bộ dụng cụ tiêm bắp                                                         | bộ    | 3   |
| 96  | Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch                                                   | bộ    | 3   |
| 97  | Bộ dụng cụ thử test                                                         | bộ    | 3   |
| 98  | Bộ dụng cụ truyền dịch tĩnh mạch                                            | bộ    | 3   |
| 99  | Bộ dụng cụ truyền máu                                                       | bộ    | 3   |
| 100 | Bộ dụng cụ cho người bệnh uống thuốc                                        | bộ    | 3   |
| 101 | Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh                                         | bộ    | 3   |
| 102 | Bộ dụng cụ xịt thuốc mắt, mũi, tai                                          | bộ    | 3   |
| 103 | Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng                                          | bộ    | 3   |
| 104 | Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông                                          | bộ    | 3   |
| 105 | Bộ dụng cụ hút đờm rãi                                                      | bộ    | 3   |
| 106 | Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng                                              | bộ    | 3   |
| 107 | Bộ dụng cụ rửa mặt                                                          | bộ    | 3   |
| 108 | Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu                                                | bộ    | 3   |

|     |                                                                                                                                         |       |   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---|
| 109 | Bộ dụng cụ tắm tại giường                                                                                                               | bộ    | 3 |
| 110 | Bộ dụng cụ thay băng                                                                                                                    | bộ    | 3 |
| 111 | Bộ dụng cụ rửa vết thương                                                                                                               | bộ    | 3 |
| 112 | Bộ dụng cụ cắt chỉ vết thương                                                                                                           | bộ    | 3 |
| 113 | Bộ dụng cụ thụt tháo                                                                                                                    | bộ    | 3 |
| 114 | Bộ dụng cụ cho người bệnh thở ôxy                                                                                                       | bộ    | 3 |
| 115 | Bộ dụng cụ hút dịch dạ dày, tá tràng                                                                                                    | bộ    | 3 |
| 116 | Bộ dụng cụ rửa dạ dày                                                                                                                   | bộ    | 3 |
| 117 | Bộ dụng cụ lấy máu xét nghiệm                                                                                                           | bộ    | 3 |
| 118 | Bộ dụng cụ lấy phân xét nghiệm                                                                                                          | bộ    | 3 |
| 119 | Bộ dụng cụ lấy nước tiểu xét nghiệm                                                                                                     | bộ    | 3 |
| 120 | Bộ dụng cụ lấy dịch tiết xét nghiệm                                                                                                     | bộ    | 3 |
| 121 | Bộ dụng cụ rửa bàng quang                                                                                                               | bộ    | 3 |
| 122 | Bộ dụng cụ chọc dò dịch não tủy                                                                                                         | bộ    | 3 |
| 123 | Bộ dụng cụ chọc dò màng bụng                                                                                                            | bộ    | 3 |
| 124 | Bộ dụng cụ chọc dò màng phổi                                                                                                            | bộ    | 3 |
| 125 | Bộ dụng cụ chọc dò màng tim                                                                                                             | bộ    | 3 |
| 126 | Bộ dụng cụ phòng, chống loét                                                                                                            | bộ    | 3 |
| 127 | Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...                                                  | bộ    | 3 |
| 128 | Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch                                                                                              | bộ    | 3 |
| 129 | Bộ dụng cụ đo lượng dịch vào ra cơ thể                                                                                                  | bộ    | 3 |
| 130 | Bộ dụng cụ đặt nội khí quản                                                                                                             | bộ    | 3 |
| 131 | Bộ dụng cụ mở khí quản                                                                                                                  | bộ    | 3 |
| 132 | Bộ dụng cụ đặt Catheter                                                                                                                 | bộ    | 3 |
| 133 | Bộ dụng cụ cấp cứu (bóng Ambu + hộp cấp cứu chống sốc)                                                                                  | bộ    | 3 |
| 134 | Các bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu, xử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,... | bộ    | 3 |
| 135 | Bảng đo thị lực, bìa che mắt                                                                                                            | Chiếc | 1 |
| 136 | Nước muối sinh lý, nước uống                                                                                                            | Chai  | 1 |
| 137 | Bộ bảng kiểm thăm khám cơ, xương, khớp, thần kinh                                                                                       | Bộ    | 1 |
| 138 | Kìm Kocher có máu                                                                                                                       | Cái   | 2 |

|     |                                              |       |    |
|-----|----------------------------------------------|-------|----|
| 139 | Kìm Kocher không máu                         | Cái   | 2  |
| 140 | Kéo y tế                                     | Cái   | 2  |
| 141 | Hộp chống sốc                                | Hộp   | 2  |
| 142 | Bóng ambu trẻ em                             | Cái   | 2  |
| 143 | Xe tiêm 2 tầng                               | Cái   | 2  |
| 144 | Phác đồ IMCI màu khổ A0                      | Bộ    | 1  |
| 145 | Mô hình hồi sức sơ sinh                      | Chiếc | 1  |
| 146 | Mô hình dương vật                            | Chiếc | 1  |
| 147 | Mô hình khám thai                            | Chiếc | 1  |
| 148 | Phẫu tích có máu                             | Chiếc | 2  |
| 149 | Ống hút nhót sơ sinh                         | Chiếc | 2  |
| 150 | Máy hút nhót                                 | Chiếc | 2  |
| 151 | Spatula                                      | Chiếc | 50 |
| 152 | Kẹp rốn sơ sinh                              | Cái   | 20 |
| 153 | Máy điện phân                                | cái   | 1  |
| 154 | Máy điện xung trị liệu                       | cái   | 1  |
| 155 | Máy nén ép trị liệu                          | cái   | 1  |
| 156 | Máy tập phục hồi chức năng bàn tay bằng hồng | cái   | 1  |
| 157 | Máy tập đi bộ                                | cái   | 1  |
| 158 | Khung tập đi có bánh lăn, tay gấp            | cái   | 1  |
| 159 | Giường (phục hồi chức năng)                  | cái   | 1  |
| 160 | Bàn đạp tập chân                             | cái   | 1  |
| 161 | Dụng cụ tập bàn tay các loại                 | Bộ    | 1  |
| 162 | Dụng cụ tập bàn chân các loại                | Bộ    | 1  |
| 163 | Dụng cụ tập khớp vai                         | Bộ    | 1  |
| 164 | Dụng cụ tập khớp tay, chân                   | Bộ    | 1  |
| 165 | Dụng cụ tập cơ bàn tay - ngón tay            | cái   | 1  |
| 166 | Khung quay tập khớp vai                      | cái   | 1  |
| 167 | Đai các loại                                 | Bộ    | 1  |
| 168 | Gậy chống các loại                           | Bộ    | 1  |
| 169 | Ghế kéo dẫn cổ                               | cái   | 1  |
| 170 | Ghế tập cơ đùi                               | cái   | 1  |
| 171 | Ghế tập mạnh tay chân kết hợp                | cái   | 1  |

## 2. Lý do bàn giao thiết bị

Bên A bàn giao thiết bị đào tạo cho bên B nhằm phục vụ công tác giảng dạy của bên B theo Hợp đồng thuê thiết bị đào tạo số 2606/2023/HĐ-YDC ngày 26 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở của bên B.

Bên B đã nhận đầy đủ số lượng trang thiết bị, dụng cụ như đã yêu cầu và có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn và bàn giao lại cho bên A khi hai bên thanh lý hợp đồng thuê thiết bị đào tạo.

Các bên tiến hành xác nhận các nội dung trên cùng đi đến thống nhất ký xác nhận vào biên bản.

Biên bản bàn giao thiết bị được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Vũ Thuỳ Dương**

**BÊN B**  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Nguyễn Văn Ánh**

  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BỆNH VIỆN QUỐC TẾ  
Y ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0401937865**

*Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 11 năm 2018*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ Y ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Y ĐỨC INTERNATIONAL HOSPITAL  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BỆNH VIỆN QUỐC TẾ Y ĐỨC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

209A Phạm Như Xương, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236 3636 567

Email:

Fax:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 66.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 6.600.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: VŨ THÙY DƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031192001157

Ngày cấp: 02/06/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 2 Lô 02 TDP C2, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Thành phố  
Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 173 A Nguyễn Lương Bằng, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên  
Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Việt Tiến**